

Số: ____/NLĐT-ĐHĐCĐ.QC Thành phố Cao Lãnh, ngày ____ tháng ____ năm 2021

Dự thảo

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là: Công ty) có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Tính hiệu lực

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách đăng ký cổ đông của Công ty chốt đến ngày 14/6/2021.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty theo danh sách đăng ký cổ đông hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

6.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
- Trường hợp cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

6.2. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty;

- Khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/đại diện cổ đông khi tới dự họp đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;

- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự Đại hội (nếu có);

+ Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).

- Nghiêm túc chấp hành quy định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

- Phát biểu dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

Ban thư ký là người được Ban tổ chức Đại hội đề cử sau khi tham khảo ý kiến của Chủ tịch Hội quản trị và được Đại hội biểu quyết thống nhất.

Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ tiến hành lần lượt theo nội dung của chương trình Đại hội dưới sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện bằng hình thức biểu quyết trực tiếp. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban thư ký sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có quyền tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết hoặc giơ tay và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với đoàn Chủ tịch qua Thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu và Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của Cổ đông nếu thấy cần thiết. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và không được đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được Cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 12. Thông qua quyết định tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 10 Quy chế này. Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 16. Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 17 điều, có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, ngày 29/6/2021.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ TN 2021;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT + TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đức Thu

Số: ____ /NLĐT-BC.HC

Thành phố Cao Lãnh, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2020 và Phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2021 Trình ĐHĐCĐ Thường niên năm 2021

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Dưới sự tác động mạnh mẽ của đại dịch Covid-19, kinh tế thế giới năm 2020 gặp vô vàn khó khăn, thách thức. Về tăng trưởng kinh tế thế giới, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cho rằng kinh tế toàn cầu năm 2020 giảm 4,2%. Với sự lây lan hơn 200 quốc gia trên thế giới, gần 75 triệu ca nhiễm và khoảng 1,7 triệu người chết, đại dịch Covid-19 đã gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu ảnh hưởng đến đời sống của người dân, các nước phải ban bố lệnh phong tỏa; chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn biến phức tạp; bên cạnh đó, một loạt các nước và tổ chức kinh tế đã tung ra các gói hỗ trợ kinh tế lớn, nhỏ khác nhau nhằm hỗ trợ và phục hồi kinh tế do dịch Covid-19 làm gia tăng sức ép nợ công và lạm phát tiền tệ trên phạm vi toàn cầu.

Thị trường xăng dầu thế giới năm 2020 gặp nhiều biến động, Ả-rập Xê-út khởi động cuộc chiến giá dầu sau khi Nga từ chối tham gia thỏa thuận cắt giảm sản lượng với khối OPEC làm cho nguồn cung xăng dầu trên thị trường dư thừa; những căng thẳng trong mối quan hệ giữa Mỹ - Iran, Venezuela, đặc biệt sau khi Mỹ áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với hoạt động xuất khẩu dầu của 02 quốc gia này đã tạo áp lực đáng kể lên giá dầu; căng thẳng địa chính trị ở khu vực Trung Đông ngày càng phức tạp, khó lường, khu vực chiếm hơn 50% trữ lượng dầu thô thế giới.

Trong nước, dưới diễn biến phức tạp dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế - xã hội. Tuy tác động của dịch bệnh không nghiêm trọng như nhiều quốc gia khác, tăng trưởng kinh tế năm 2020 đạt 2,91%, Việt Nam là một trong số ít quốc gia trên thế giới không bị suy thoái kinh tế, nhưng tốc độ tăng trưởng năm nay thấp nhất trong giai đoạn 2011 - 2020. Để đạt được kết quả tăng trưởng kinh tế như trên nhờ có các biện pháp đối phó kịp thời, chủ động của Chính phủ và sự nỗ lực, phấn đấu ở các cấp từ trung ương đến địa phương.

Thị trường xăng dầu trong nước chịu nhiều ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm cho giá xăng dầu đi xuống, chiết khấu có những thời điểm xuống rất thấp (lỗ chi phí); xăng dầu không rõ nguồn gốc vẫn còn xuất hiện trên thị trường, mưa bão trong năm tương đối nhiều các yếu tố trên đã tác động mạnh đến thị trường xăng dầu trong nước.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn và thách thức nhưng được sự quan tâm của Đảng ủy; chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và sự phấn đấu của tập thể cán bộ nhân viên, Công ty đã đạt được kế hoạch kinh doanh đề ra, đã góp phần ổn định hệ thống kinh doanh Petimex.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020

Bảng 01: Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2020

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So KH 2020 (%)	So CK 2019 (%)
1	Xăng dầu	Triệu lít	195	197,1	101,1	100,6
	Bán buôn	Triệu lít	139	139,8	100,6	97,1
	Bán lẻ	Triệu lít	56	57,3	102,3	110,2
2	Dầu nhờn	1.000 lít	370	373,2	100,9	88,4
3	Doanh thu	Tỷ đồng	2.385	2.412	101,1	75,8
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2	2,03	101,5	28,8
5	Cổ tức	%	1	TM: 1	<i>Giữ lại, không chia năm 2020</i>	
6	Phát triển trạm bán lẻ	Trạm	7 TC: 100	11 TC: 104	157,1	275,0

⁽⁶⁾ Trong năm 2020 tăng 13 trạm, giảm 2 trạm (do không đủ điều kiện hoạt động). Cuối năm 2020 là 104 trạm bán lẻ xăng dầu trực thuộc.

*** Chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận sau thuế và cổ tức:**

Có sự điều chỉnh so với Nghị quyết ĐHĐCĐ TN năm 2020, nguyên nhân: do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, giá xăng dầu thế giới và trong nước xuống mức thấp nhất trong vòng 20 năm trở lại đây, nên tình hình kinh doanh rất khó khăn (theo BCTC 06 tháng đầu năm Công ty lỗ gần 9,6 tỷ đồng) và tình hình kinh doanh tiếp tục gặp khó khăn khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát đợt 2 vào những tháng tiếp theo.

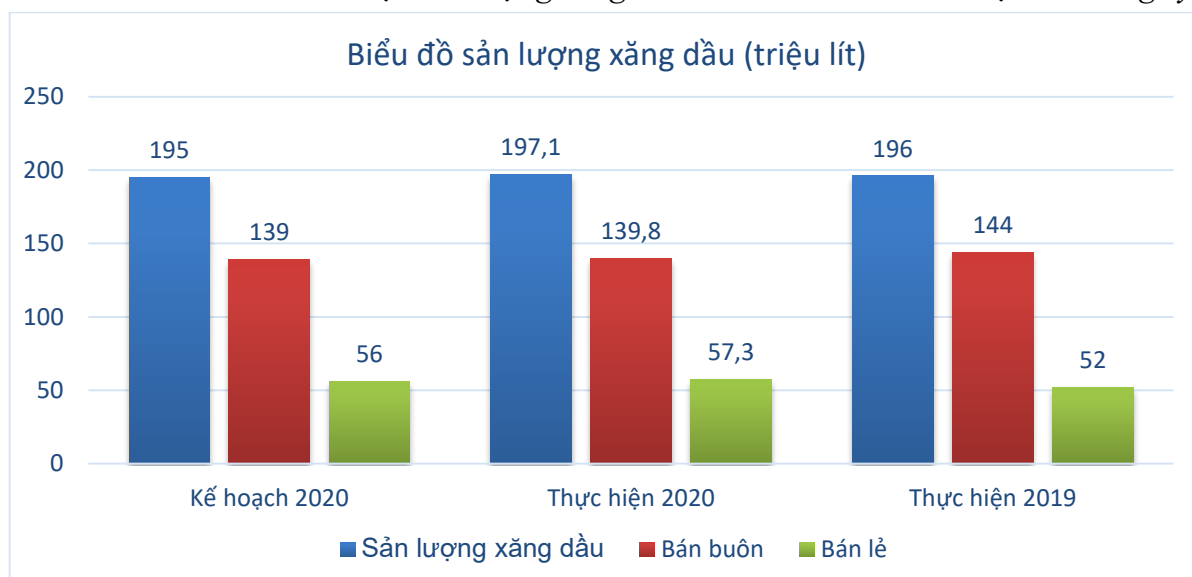
Do đó, Petimex (Công ty mẹ nắm giữ hơn 51 % cổ phần) thống nhất điều chỉnh chỉ tiêu giao kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp (theo Công văn số 075/HĐQT-TMDK ngày 30/11/2020) so với chỉ tiêu tại Nghị quyết số 20/NLĐT-ĐHĐCĐ.NQ ngày 29/6/2020 cụ thể như sau:

- Về sản lượng: từ 200 triệu lít được điều chỉnh lại 195 triệu lít;
- Về tổng doanh thu: từ 2.677 tỷ đồng được điều chỉnh lại 2.388 tỷ đồng;
- Về lợi nhuận sau thuế: từ 4 tỷ đồng được điều chỉnh lại 2 tỷ đồng;
- Về cổ tức: từ 2,5 % được điều chỉnh lại 1 %.

Đây giải trình về các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020. Báo cáo đến Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 nắm

2. Phân tích đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

Hình 01: Biểu đồ thể hiện sản lượng xăng dầu năm 2020 so với kế hoạch và cùng kỳ



2.1. Về kinh doanh xăng dầu

- Trong năm 2020 tình hình kinh doanh xăng dầu gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, cuộc chiến giành thị phần của các nước xuất khẩu dầu mỏ làm cho giá xăng dầu thế giới liên tục thay đổi; cạnh tranh giữa các thương nhân phân phối ngày càng khốc liệt, hàng hóa không rõ nguồn gốc vẫn còn xuất hiện trên thị trường tạo sự cạnh tranh không lành mạnh;

- Bên cạnh những khó khăn nêu trên, Công ty cũng có một số thuận lợi nhất định: chính sách bán hàng hợp lý, các ngân hàng thương mại hỗ trợ vay vốn kịp thời, hệ thống bán lẻ ngày càng phát triển cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể người lao động, sản lượng xăng dầu bán ra tiếp tục ổn định.

2.2. Về kinh doanh dầu nhờn

Tổng sản lượng dầu nhờn bán ra giảm so với cùng kỳ do một phần ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 bùng nổ, phải cách ly xã hội ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh vận tải, giao thông đi lại bị hạn chế; trên thị trường có nhiều sản phẩm dầu nhờn cùng loại đa dạng về mẫu mã, người tiêu dùng có nhiều quyền lựa chọn; hàng nhái, hàng giả vẫn còn xuất hiện ảnh hưởng đến tâm lý người tiêu dùng; một số nhân viên bán hàng chưa nỗ lực, phấn đấu trong công tác bán hàng, sản phẩm của Công ty cung cấp mặc dù có chất lượng nhưng chưa tạo được thương hiệu trong tâm trí người tiêu dùng do công tác quảng bá thương hiệu chưa tốt. Tuy vậy, với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể sản lượng dầu nhờn đã vượt kế hoạch đề ra.

2.3. Về kinh doanh xăng dầu tại các Trạm bán lẻ

Tình hình kinh doanh tại các trạm bán lẻ vẫn còn một số khó khăn như: dịch bệnh kéo dài ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất kinh doanh; thời tiết mưa gió thất thường; thời gian thi công Quốc lộ 30 kéo dài gây khó khăn trong việc đi lại; các cửa hàng mới giành giật khách hàng bằng nhiều hình thức cạnh tranh, kể cả cạnh tranh không lành mạnh... Tuy khó khăn là vậy nhưng tập thể người lao động Công ty đã có nhiều cố gắng giữ được thị phần và vượt kế hoạch sản lượng xăng dầu bán ra.

Đối với công tác quản lý hoạt động kinh doanh tại Trạm bán lẻ: Đa số các trạm đều chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Công ty về chế độ báo cáo, chứng từ sổ sách; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đo lường chất lượng, an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và các quy định khác trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

3. Về công tác đầu tư

Nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất phục vụ hoạt động kinh doanh, kịp thời quảng bá thương hiệu Công ty, tận dụng cơ hội đẩy mạnh phát triển hệ thống bán lẻ, Công ty đã tập trung đầu tư phát triển cơ sở vật chất như sau:

- Nâng cấp và cải tạo mới 04 Trạm xăng dầu (Đồng Tháp 01, Ngã Ba Thanh Bình, Đồng Tháp 13, Thạnh Kết), xây mới Văn phòng Kinh doanh Khu Vực Đồng Tháp Mười, mua mới 02 xe bồn, hợp tác kinh doanh 13 Trạm bán lẻ.

- Ngoài ra Công ty còn đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ và sửa chữa thường xuyên ở các Trạm bán lẻ để đảm bảo bộ mặt và hình ảnh của Trạm ngày càng sáng sủa, sạch sẽ; đại tu, bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện vận chuyển đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh tại các đơn vị của Công ty.

Trong năm qua mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do các yếu tố khách quan, nhưng Công ty vẫn dành ngân sách đầu tư với tổng giá trị khoảng 20,2 tỷ đồng đạt 64% kế hoạch (kế hoạch đầu tư 31,77 tỷ đồng).

4. Công tác An toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy

Công ty luôn duy trì chế độ nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, tuyên truyền chống rác thải nhựa ở Văn phòng Công ty cũng như các đơn vị, Trạm xăng dầu trực thuộc; các tiêu chuẩn kỹ thuật của phương tiện và hành nghề của nhân viên nghiệp vụ theo đúng các quy định của nhà nước về ngành nghề kinh doanh có điều kiện, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng. Kịp thời thay thế, trang bị phương tiện, dụng cụ phòng cháy chữa cháy đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định, mua bảo hiểm 100% tài sản Công ty.

Trong năm Công ty đã cử 100% nhân viên lao động trực tiếp tham dự các lớp tập huấn về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ do các cơ quan chức năng tổ chức; thường xuyên tổ chức kiểm tra chân chính công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy tại các đơn vị trực thuộc, đồng thời phối hợp các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra tất cả các Trạm bán lẻ xăng dầu trực thuộc, các phương tiện vận chuyển, bến trung chuyển... để kịp thời khắc phục thiếu sót; bên cạnh đó, Công ty còn phối hợp với phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh tổ chức diễn tập, hội thao phòng cháy chữa cháy và tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho nhân viên lao động trực tiếp nhằm nâng cao sự hiểu biết và kỹ năng chữa cháy. Tuy nhiên, vẫn còn một số nhân viên chưa chú tâm vào công tác tập huấn phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động.

5. Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo

Trong năm Công ty đã điều động, bổ nhiệm 04 Trưởng phòng (trong đó bổ nhiệm lại 02 Trưởng phòng), 04 Phó phòng, 01 Giám đốc Chi nhánh và 06 Trưởng trạm; điều động và phân công nhiệm vụ 104 lượt người lao động, tất cả đều được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Quy chế bổ nhiệm cán bộ.

Tuyển dụng mới 75 nhân viên, hầu hết nhân viên đều có trình độ chuyên môn phù hợp với nhu cầu công việc; đồng thời chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn 54 nhân viên do trình độ chuyên môn không đáp ứng yêu cầu công việc hoặc xin nghỉ với lý do cá nhân.

Bộ máy tổ chức của Công ty ngày càng được hoàn thiện và phát triển từ bộ phận quản lý đến đơn vị kinh doanh trực tiếp, với 117 đơn vị trực thuộc, gồm: 104 trạm xăng dầu, 07 phòng ban chuyên môn, 02 Văn phòng kinh doanh khu vực, 04 chi nhánh và bộ phận giao nhận chuyên nghiệp (đường bộ & đường thủy) cùng với 02 Công ty con (DFCS & DFCM). Tổng số người lao động trong Công ty là 369, trong đó có 24 lao động nữ.

Công ty luôn quan tâm đến chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, sắp xếp bố trí lao động trên cơ sở trình độ chuyên môn, tay nghề của từng người cho phù hợp với từng chức danh công việc. Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực kế thừa, từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý. Nhằm củng cố kiến thức và đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, trong năm Công ty tổ chức phối hợp với các đơn vị đào tạo cử 297 lượt cán bộ, nhân viên tham gia các lớp tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường...

6. Về công tác chăm lo đời sống cho người lao động và an sinh xã hội

Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo người lao động có thu nhập ổn định (thu nhập bình quân người lao động năm 2020 là 5,44 triệu đồng/người/tháng), mặc dù kinh doanh không được thuận lợi như mong muốn, nhưng việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động luôn theo đúng quy định của pháp luật (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN). Ngoài ra Công ty còn khen thưởng cho người lao động vào các ngày Lễ lớn trong năm như: ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, ngày Giải phóng miền Nam (30/4), Quốc tế lao động (1/5), Quốc khánh (2/9), sinh nhật Công ty, Tết Dương lịch với tổng số tiền khoảng 2,3 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty tổ chức và tặng quà nhân Kỷ niệm Ngày 8/3, 20/10; tặng quà sinh nhật cho người lao động; tổ chức các hoạt động chăm lo cho con người lao động Tết Trung thu, Quốc tế thiếu nhi, tặng quà cho các cháu học sinh giỏi, thi đậu đại học; thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ với tổng số tiền hơn 300 triệu đồng.

Công ty tích cực trong công tác xã hội, chia sẻ với cộng đồng như: ủng hộ phòng chống dịch bệnh Covid-19, chung tay góp sức ủng hộ đồng bào miền Trung gặp thiên tai, xây nhà tình thương, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, mái ấm công đoàn... các hoạt động phong trào văn hóa, thể dục thể thao hướng tới cộng đồng do các cơ ngành và địa phương phát động với số tiền gần 400 triệu đồng.

7. Về kết quả hoạt động của Công ty con

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Xăng dầu DFC Đồng Tháp (DFCS)

+ Vốn điều lệ: 9.000 triệu đồng, DFC nắm giữ 61%.

+ Ngành nghề kinh doanh: Lắp đặt bảng hiệu, bảng quảng cáo; Mua bán thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu; Xây dựng, sửa chữa công trình trạm xăng dầu; Dịch vụ kiểm định cột đo xăng dầu...

+ Doanh thu: 11,05 tỷ đồng đạt 105,2% kế hoạch, giảm 6,2% so với cùng kỳ.

+ Lợi nhuận sau thuế: 134 triệu đồng đạt 111,7% kế hoạch.

- Công ty Cổ phần Cơ khí DFC Đồng Tháp (DFCM)

+ Vốn điều lệ: 3.000 triệu đồng, DFC nắm giữ 97,98%.

+ Ngành nghề kinh doanh: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Đóng tàu và cầu kiện nổi...

+ Doanh thu: 7,35 tỷ đồng đạt 100,7% kế hoạch, giảm 4,8% so với cùng kỳ.

+ Lợi nhuận sau thuế: 98,1 triệu đồng đạt 122,6 % kế hoạch.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh và giãn cách xã hội đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của 02 Công ty con: một số công trình thời gian thi công kéo dài hơn dự kiến dẫn đến chi phí tăng, nguồn cung một số mặt hàng bị chậm, đặc biệt là vật tư trụ bơm có xuất xứ từ nước ngoài do các nước đóng cửa biên giới thực hiện cách ly nên giá trong nước tăng cao.

III. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Dự báo hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021 có những thuận lợi nhất định, đồng thời phải đối mặt với những thách thức, khó khăn riêng sau đại dịch Covid-19.

1. Khó khăn

- Theo dự báo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2021 là 5,2%, mức tăng trưởng này là không chắc chắn, có thể tốt hơn hoặc xấu đi phụ thuộc vào diễn biến của dịch bệnh Covid-19, đặc biệt dịch bệnh đang bùng phát mạnh trở lại ở Châu Âu, Châu Mỹ và một số nước Châu Á ở các tháng cuối năm 2020, điều này sẽ ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu những tháng đầu năm 2021 và nền kinh tế Việt Nam;

- Tình hình chính trị ở Trung Đông và một số khu vực khác trên thế giới còn nhiều bất ổn; xung đột lợi ích, bất đồng tư tưởng giữa Mỹ - Iran, Venezuela chưa hạ nhiệt; chiến tranh thương mại giữa các nước lớn đang tạo ra những diễn biến khó lường, đặc biệt là dịch Covid-19 tác động mạnh đến thị trường xăng dầu thế giới và trong nước.

2. Thuận lợi

- Sự đồng thuận của Ban lãnh đạo Công ty trong công tác chỉ đạo và điều hành, cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của tập thể cán bộ nhân viên;

- Công ty ngày càng khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong kinh doanh xăng dầu, thương hiệu DFC ngày càng tạo được niềm tin, uy tín trên thị trường, hệ thống bán lẻ phát triển mạnh đảm bảo sản lượng xăng dầu bán ra.

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

Trước diễn biến khó lường của đại dịch Covid-19 chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 có thể thay đổi theo tình hình thực tế; nếu gặp thuận lợi trong việc khống chế đại dịch toàn cầu, Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp đề ra các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

Bảng 02: Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So TH 2020 (%)
1	Xăng dầu	Triệu lít	197,1	196	99,4
	Bán buôn	Triệu lít	139,8	136,5	97,6
	Bán lẻ	Triệu lít	57,3	59,5	103,8
2	Dầu nhờn	1.000 lít	373,2	390	104,5
3	Doanh thu	Tỷ đồng	2.412	2.650	109,9
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,03	5,0	246,3
5	Cổ tức tối thiểu (Tiền mặt hoặc Cổ phiếu)	%	TM: 1	3,0 (TM: 1 + CP: 2)	300,0
6	Phát triển TNNQ và Hộ công nghiệp.	CH/KH	CH: 281 HCN: 67	Giữ vững thị trường	
7	Phát triển trạm bán lẻ (bao gồm thuê, mua, hợp tác kinh doanh)	Trạm	11 TC: 104	6 TC: 110	54,5

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

1. Công tác thị trường

- Đổi mới phương thức kinh doanh theo hướng bám sát diễn biến thị trường, kịp thời đề ra các giải pháp mới phù hợp sát với tình hình thực tiễn, tập trung phát triển thị trường trọng tâm có thế mạnh về vận chuyển và địa lý để lan tỏa, không phát triển tràn lan;

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường đặc biệt sau đại dịch Covid-19, khai thác tốt nhất các yếu tố thuận lợi của giá xăng dầu khi tăng, giảm và tồn kho phù hợp, nhằm duy trì ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng có nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, khai thác triệt để khách hàng hộ công nghiệp;

- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, chính sách chăm sóc khách hàng phù hợp, nắm bắt kịp thời các thông tin phản hồi của khách hàng, đối tác để có chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm của thị trường;

- Đẩy mạnh phát triển kinh doanh dịch vụ, tiện ích ở các trạm bán lẻ, đa dạng hóa các sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ khách hàng.

2. Công tác đầu tư cơ sở vật chất

- Trang bị các phương tiện máy móc, thiết bị đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Tập trung đầu tư nâng cấp, sửa chữa hiện đại hóa cơ sở vật chất ở các trạm bán lẻ có lợi thế, tiềm năng để phát triển kinh doanh dịch vụ và quảng bá hình ảnh Công ty;

- Tiếp tục khảo sát, tìm kiếm những địa điểm có lợi thế, tiềm năng theo hướng hợp tác kinh doanh nhằm phát triển hệ thống bán lẻ theo khả năng tài chính phù hợp.

3. Nguồn vốn

- Tìm nguồn vốn tín dụng ưu đãi có lãi suất phù hợp nhằm giảm bớt chi phí tài chính. Bên cạnh đó, chú trọng quản lý dòng tiền và thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn tiền mặt cho hoạt động kinh doanh;

- Lên kế hoạch tăng vốn điều lệ của công ty mẹ (DFC) và các công ty con (DFCS, DFCM) theo lộ trình hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng phát triển kinh doanh của các đơn vị trong toàn hệ thống;

- Khai thác triệt để các bất động sản hiện có, đồng thời đề xuất thanh lý những tài sản, bất động sản không có kế hoạch sử dụng để thu hồi vốn phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh.

4. Nguồn nhân lực

- Thay đổi phương thức tuyển dụng nhân sự, tập trung ứng viên có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp;

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị nguồn nhân lực, phát huy tối đa năng lực người lao động đồng thời nắm bắt tâm tư, tình cảm diễn biến tâm trạng của người lao động để có những ứng biến kịp thời, duy trì môi trường làm việc tích cực nhằm mang lại lợi ích tối ưu cho Công ty;

- Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng giao tiếp, bán hàng cho người lao động;

- Xây dựng tiêu chí thi đua cho từng chức danh cán bộ quản lý, nhân viên lao động gián tiếp và trực tiếp kết hợp việc lập các thang điểm đánh giá chất lượng công việc cho người lao động;

- Cơ cấu lại nhân sự, sắp xếp và bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị phòng, ban theo hướng tinh gọn hiệu quả; nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ quản lý đồng thời chú trọng xây dựng đội ngũ nhân viên với trình độ, kỹ năng tay nghề cao, đủ khả năng đáp ứng yêu cầu kinh doanh.

5. Về công tác quản lý

- Rà soát điều chỉnh các định mức chi phí, định mức khoán sao cho phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty;

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh và ban hành các quy định, quy chế, mẫu biểu, chức năng và phân công nhiệm vụ của các phòng, ban phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các quy định của nhà nước mới ban hành;

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc nhằm hạn chế các sai sót để mang lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất;

- Thay đổi mô hình kinh doanh bán lẻ và bán buôn dầu nhờn tạo đòn bẩy trong việc mở rộng thị phần dầu nhờn;

- Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhằm hạn chế sự phụ thuộc vào sức người, triển khai áp dụng hoá đơn điện tử trong toàn hệ thống Công ty theo lộ trình;

- Tiếp tục thực hiện xây dựng văn hóa doanh nghiệp và các kiến thức, kỹ năng mềm cho người lao động tại Công ty mẹ (DFC) và các Công ty con;
- Vận hành hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tại các đơn vị trực thuộc theo các quy trình đã ban hành, đảm bảo tính hiệu quả và triển khai đến các đơn vị trong toàn Công ty;
- Tổ chức diễn tập, hội thao phòng cháy chữa cháy theo kế hoạch thường niên.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch phương hướng, nhiệm vụ kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp.

Kính trình Đại hội./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2021;
- PETIMEX (B/C);
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT + TK HĐQT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Toàn

BÁO CÁO TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 2020

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Dự thảo

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Việt & Co. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (Kỳ này)	Số đầu kỳ (Kỳ trước)	Tỷ lệ so năm trước
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100-BCĐKT	141.356	169.689	83,30%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	60.414	44.001	137,30%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT			
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	47.063	52.299	89,99%
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	29.902	70.425	42,46%
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	3.977	2.964	134,18%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	200-BCĐKT	212.779	204.925	103,83%
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	4.786	6.647	72,00%
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	186.635	168.973	110,45%
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	30.279	24.302	124,59%
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT			
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	156.356	144.671	108,08%
- Chi phí xây dựng cơ bản	230-BCĐKT			
3. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	1.839	10.019	18,36%
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	13.622	13.622	100,00%
5. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	5.897	5.664	104,11%
III. NỢ PHẢI TRẢ	300-BCĐKT	225.730	242.017	93,27%
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	225.230	241.517	93,26%
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	500	500	100,00%
IV - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400-BCĐKT	128.405	132.597	96,84%
Trong đó các chỉ tiêu chính:				
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	105.011	106.111	98,96%
- Nguồn kinh phí và quỹ khác	420-BCĐKT	56	56	100,00%

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (Kỳ này)	Số đầu kỳ (Kỳ trước)	Tỷ lệ so năm trước
V. KẾT QUẢ KINH DOANH				
1. Tổng doanh thu		2.414.804	3.186.619	75,78%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01-BCKQKD	2.412.091	3.184.098	75,75%
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	43	792	5,43%
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	2.670	1.729	154,42%
2. Tổng chi phí		2.411.753	3.177.868	75,89%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50-BCKQKD	3.051	8.751	34,86%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	2.030	7.059	28,76%
VI. CÁC CHỈ TIÊU KHÁC				
1. Tổng số phát sinh phải nộp NS		682.974	673.763	101,37%
- Thuế giá trị gia tăng		70.587	64.199	109,95%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		1.711	1.693	101,06%
- Thuế thu nhập cá nhân		193	107	180,37%
- Thuế bảo vệ môi trường		610.369	607.634	100,45%
- Các loại thuế khác		114	130	87,69%
2. Lợi nhuận trước thuế /Vốn CSH (%)		2,38%	6,60%	50,73%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn CSH (%)		175,80%	182,52%	103,59%
4. Tổng quỹ lương		23.374	26.364	88,66%
5. Số lao động bình quân (người)		358	338	105,92%
6. Tiền lương bình quân người/tháng		5,4	6,5	83,08%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua./.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH NHÂN

NGUYỄN THANH TOÀN

Số: 21.11 /VIET&CO-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Giám đốc CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU ĐỒNG THÁP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU ĐỒNG THÁP (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 02 tháng 03 năm 2021, từ trang 04 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không;

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính;

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Diệu

P Giám Đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0825-2018-252-1

Thay mặt và đại diện cho

Công Ty TNHH Kiểm toán Việt & Co

Thành viên độc lập của Morison KSI

Ngày 02 tháng 03 năm 2021

Trần Lâm Minh Quyền

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1194-2018-252-1



Morison KSI
Independent member

Thành phố Cao Lãnh, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 15/6/2021.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp đã kiểm soát hoạt động kinh doanh năm 2020 với một số nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Hoạt động của ban kiểm soát:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính hàng quý, năm 2020, theo dõi và kiểm tra tình hình triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.
- Phối hợp cùng Đơn vị kiểm toán kiểm tra chứng từ sổ sách kế toán, phối hợp cùng phòng Kiểm soát và Pháp chế của Công ty kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất một số trạm bán lẻ về tình hình quản lý tiền, hàng, công nợ và các quy định khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh bán lẻ.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm qua do tình hình dịch bệnh kéo dài thực hiện giãn cách xã hội nên Hội đồng quản trị có những thời điểm không tổ chức họp đúng định kỳ định kỳ (họp trễ hơn), nhưng vẫn đảm bảo đúng quy định theo. Tuy nhiên có khi có phát sinh những vấn đề cần thiết thì vẫn trao đổi thông tin, ý kiến đóng góp qua điện thoại hoặc bằng văn bản theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật, đảm bảo thực hiện hoạt động kinh doanh theo tinh thần mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY.

1. Hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc:

1.1. Về công tác tổ chức nhân sự:

Trong năm đơn vị bổ nhiệm 04 trưởng phòng (02 bổ nhiệm lại), 04 phó phòng; 01 Giám đốc chi nhánh và 06 trưởng trạm; điều động, luân chuyển và phân công 104 lượt người lao động, Tuyển dụng mới 75 nhân viên, chấm dứt hợp đồng

trước thời hạn 54 nhân viên do không đáp ứng trình độ chuyên môn và số một số vì lý do cá nhân xin nghỉ. Tất cả điều được thực hiện đúng trình tự thủ tục.

1.2. Về công tác kinh doanh:

- Về thực hiện các chỉ kinh doanh:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So KH 2020 (%)	So CK 2019 (%)
1	Xăng dầu	Triệu lít	195	197,1	101,1	100,6
	Bán buôn	Triệu lít	139	139,8	100,6	97,1
	Bán lẻ	Triệu lít	56	57,3	102,3	110,2
2	Dầu nhờn	1.000 lít	370	373,2	100,9	88,4
3	Doanh thu	Tỷ đồng	2.385	2.412	101,1	75,8
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2	2,03	101,5	28,8
5	Phát triển trạm bán lẻ	Trạm	7 TC: 100	11 TC: 104	157,1	275,0

Trong năm 2020 tình hình kinh doanh của đơn vị nhờ vào hệ thống bán lẻ được phát triển, cộng với sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên nên sản lượng xăng dầu bán ra tương đối ổn định, mặc dù bị ảnh hưởng rất lớn đến tình hình dịch bệnh, giá dầu thế giới thay đổi liên tục, cạnh tranh với các thương nhân phân phối ngày càng khốc liệt. Đặc biệt là hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất hiện trên thị trường ngày càng nhiều.

Về dầu nhờn hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại sản phẩm đa dạng về mẫu mã, chính vì vậy mà người tiêu dùng có rất nhiều sự lựa chọn. Đặc biệt hàng nhái hàng giả vẫn còn xuất hiện trên thị trường, nhưng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty mà sản lượng dầu nhờn bán ra đạt kế hoạch.

- Về công nợ công ty đã trích dự phòng và đang tiến hành làm thủ tục để thu hồi.

Tổng nợ khó đòi đến ngày 31/12/2020 là: **1.751.339.005 đ**

Trong đó: Đã trích dự phòng là: **1.331.156.967 đ**

- Về kết quả kinh doanh:

Căn cứ vào báo cáo quyết toán năm tại thời điểm 31/12/2020 đơn vị thực hiện chỉ tiêu kết quả như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: **2.412.091.234.204 đ.**

- Lợi nhuận trước thuế: **3.051.071.484 đ.**

- Lợi nhuận sau thuế: **2.030.027.958 đ.**

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020: **354.135.142.794 đ.**

Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: **141.356.295.527 đ.**

+ Tài sản dài hạn: **212.778.847.267 đ.**

- Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020: **354.135.142.794 đ.**

Trong đó:

+ *Nợ phải trả:* **225.729.706.901 đ.**

+ *Vốn chủ sở hữu:* **128.405.435.893 đ.**

1.3. Về công tác đầu tư:

- Tiếp tục thực hiện xây mới, nâng cấp, cải tạo và sửa chữa các công trình của năm 2019 còn dở dang chuyển sang là **8,378** tỷ đồng.

- Trong năm đầu tư sửa chữa bảng hiệu là **2,394** tỷ đồng.

- Đầu tư mới với tổng giá trị là **9,433** tỷ đồng. Trong đó:

+ *Thực hiện đầu tư xây mới, nâng cấp cải tạo, sửa chữa thường xuyên 3,740 tỷ đồng;*

+ *Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh là 115 triệu đồng.*

+ *Sửa chữa bảo dưỡng phương tiện vận chuyển là 1,352 tỷ đồng.*

+ *Đầu tư liên doanh liên kết và bảng hiệu là 4,226 tỷ đồng.*

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng công ty luôn chú trọng đến công tác đầu tư và thực hiện được là 20,205 tỷ đạt 63,6% so với kế hoạch là 31,77 tỷ đồng.

2. Kết quả hoạt động của 02 công ty con:

Do nguồn lực còn hạn chế (nhân lực, vật lực) chưa đáp ứng được nhu cầu, khả năng tiếp thị, quảng bá hình ảnh chưa tốt nên việc tìm kiếm được nhiều khách hàng tiềm năng bên ngoài và còn phụ thuộc nhiều vào công ty mẹ.

Mặc khác, tình hình dịch bệnh kéo dài trong năm qua cũng bị ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của 02 công ty nên lợi nhuận đạt chưa như kỳ vọng.

Tuy nhiên cùng với sự quyết tâm của toàn thể tập thể cán bộ công nhân viên 02 công ty cũng đạt được kế hoạch giao như sau:

- DFCS: Doanh thu đạt 11,048 tỷ đồng đạt 105% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế là 134 triệu đồng đạt 111,7 % kế hoạch.

- DFCM: Doanh thu đạt 7,354 tỷ đồng đạt 100,7 % kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 98 triệu đồng đạt 122,5% kế hoạch.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét:

- Ban điều hành có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động, tích cực trong công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Ban điều hành Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để bàn việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của 02 công ty con, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

- Trong công tác điều hành kinh doanh, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty luôn bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ để chỉ đạo các phòng ban áp dụng các biện pháp tăng doanh thu và tiết giảm chi phí tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều

lệ, Quy chế Quản lý tài chính và các quy định của công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Nhìn chung về cơ bản tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát chưa tìm thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty, Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

2. Kiến nghị:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành của 02 công ty con nhằm phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ đề ra, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đề ra.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn của Công ty thực hiện kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất theo yêu cầu tại các đơn vị trực thuộc

- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ theo quý gửi để cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Petimex.

Trên đây là báo cáo hoạt động 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban kiểm soát năm. Kính trình ĐHĐCĐ TN năm 2021.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2021-DFC
- HĐQT, BKS PETIMEX;
- Lưu VT + BKS +TK HĐQT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Ngọc Lưu

Số: ____/NLĐT-HĐQT.TTr Thành phố Cao Lãnh, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

TỜ TRÌNH

*V/v phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch phân phối lợi nhuận
và mức chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2021*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Nghị quyết số 20/NLĐT-ĐHĐCĐ.NQ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, ngày 29/6/2020;

Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 được trình bày tại Đại hội;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Việt & Co;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 15/6/2021.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua các vấn đề sau:

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020.

LNST năm 2020 là: 2.030.027.958 đồng, được phân chia như sau:

- Cổ tức 1%/ Tổng số cổ phần đang lưu hành là 10.501.110 cổ phần, với tổng số tiền: **1.050.111.000 đồng** được giữ lại, không chia năm 2020.

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 10%/LNST: 203.002.796 đồng

- Trích quỹ khen thưởng: 10%/LNST : 203.002.796 đồng

- Trích quỹ phúc lợi: 5%/LNST : 101.501.398 đồng

- LNST năm 2020 còn lại : 472.409.968 đồng

- LNST các năm trước chưa phân phối : 1.895.243.639 đồng

- ***Lũy kế LNST đến 31/12/2020 : 2.367.653.607 đồng***

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

Căn cứ kế hoạch kinh doanh và tài chính năm 2021. Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

- Chia cổ tức: Tối thiểu 3% (trong đó tiền mặt 1% và bằng cổ phiếu 2% để tăng vốn điều lệ).

Ghi chú: Nếu hoạt động kinh doanh được thuận lợi, vượt kế hoạch LNST, thì HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ mức chia cổ tức phù hợp theo kết quả kinh doanh thực tế năm 2021.

- Quỹ đầu tư phát triển : 10%/ LNST
- Quỹ khen thưởng : 10%/LNST
- Quỹ phúc lợi : 5%/LNST

- Chi thưởng cho HĐQT, BKS, Thư ký và Bộ phận quản lý, cụ thể như sau: Đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế thưởng 1,5 tháng lương bình quân thực hiện, theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021

- Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng;
- Thành viên HĐQT, Thư ký: 4.000.000 đồng/tháng;
- Trưởng BKS chuyên trách: 15.000.000 đồng/tháng;
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/tháng.

Trên đây là Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận; và mức chi thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT + TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đức Thu

**CTY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU
ĐỒNG THÁP (DFC)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ____/NLĐT- HĐQT.TTr

Thành phố Cao Lãnh, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

TỜ TRÌNH

V/v bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp;

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã trình tại Đại hội;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 15/6/2021

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

Kinh doanh “Sản xuất điện” với Mã ngành 3511

Nhóm này gồm: Việc sản xuất điện năng với số lượng lớn như hoạt động của các cơ sở sản xuất điện; bao gồm nhiệt điện, điện mặt trời, thủy điện, điện gió...

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Giám đốc tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh và thực hiện các công việc liên quan để triển khai hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT + TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đức Thu

Số: ____/NLĐT- HĐQT.TTr

Thành phố Cao Lãnh, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

TỜ TRÌNH

V/v chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 15/06/2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2021 là:

- **Tên công ty:** Công ty TNHH Kiểm toán Việt & Co.

- **Trụ sở chính:** Lầu 5, Cao ốc Thiên Sơn

(Số 05 Nguyễn Gia Thiều - Phường 6 - Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh)

- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Cung cấp dịch vụ kiểm toán, kế toán và tư vấn thuế.

Nếu trường hợp có thay đổi đơn vị kiểm toán theo yêu cầu của Công ty mẹ (Petimex), thì ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bàn bạc chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác thay thế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT + TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đức Thu

Số: ____/NLĐT-HĐQT.TTr

Thành phố Cao Lãnh, ngày ____ tháng ____ năm 2021

Dự thảo

TỜ TRÌNH

V/v ký *Hợp đồng, giao dịch với*
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 15/6/2021.

Hội đồng quản trị Công ty Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, cho Công ty được ký hợp đồng, giao dịch với Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp - ***là Công ty mẹ đang nắm giữ trên 51% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty.***

Theo quy định tại: điểm a, khoản 1, điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020

“... Điều 167. *Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan.*

1. *Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:*

a) *Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;*

b) ...

Trên đây là Tờ trình về việc ký hợp đồng, giao dịch với Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT + TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đức Thu

Số: ____/NLĐT-HĐQT.TTr

Thành phố Cao Lãnh, ngày ____ tháng ____ năm 2021

Dự thảo

TỜ TRÌNH

V/v dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ vào tình hình tổ chức và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 15/6/2021.

Nhằm đảm bảo tính pháp lý của Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp dự thảo một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện tổ chức và hoạt động kinh doanh. Kính trình Đại hội, cụ thể như sau:

Điều lệ hiện tại	Điều lệ sửa đổi
CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ Điều 1. Định nghĩa 1... c) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.	CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ Điều 1. Định nghĩa 1... <i>c) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020.</i>
CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 3. Trụ sở chính của Công ty: - ĐC: 328 QL 30, TP Cao Lãnh, ĐT - E-mail: dfc@nldt.vn - Website: nldt.vn	CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 3. Trụ sở chính của Công ty: - ĐC: 328 Nguyễn Huệ, TP Cao Lãnh, ĐT - E-mail: dfc@dfc.vn - Website: dfc.vn
CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý a)... d) Ban Giám đốc.	CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý a)... d) <i>Giám đốc.</i>

CHƯƠNG VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

2...

a) Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại điều 129 của Luật Doanh nghiệp

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các điều 24 và điều 37 của Điều lệ này;

b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1. ...

2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

CHƯƠNG VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông **phổ thông**

2...

a) Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền *hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định;*

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại điều **132** của Luật Doanh nghiệp;

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có các quyền sau:

a) Xem xét, tra cứu trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có các quyền đề cử các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các điều 24 và điều 37 của Điều lệ này; Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.”(Bổ sung khoản 4)

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1...

2. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;

7. Bảo mật các thông tin được cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

*8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
(bổ sung khoản 7, 8)*

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 3.... e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2... k) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; n) Ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 2... a) Chuẩn bị danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, danh sách này được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; 3... Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, ... Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết, thời hạn cuối cùng để đăng ký Cổ đông tham dự họp được ghi trong Thông báo đã gửi cho Cổ đông. 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 3.... e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; Điều 14. Quyền và <i>nghĩa</i> vụ của Đại hội đồng cổ đông 2.... k) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; n) Ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 2... a) Chuẩn bị danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, danh sách này được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; 3... Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được <i>gửi đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc, ...</i> Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, thời hạn cuối cùng để đăng ký Cổ đông tham dự họp được ghi trong Thông báo đã gửi cho Cổ đông. 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp
--	---

lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.**

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại **điều 138** của Luật doanh nghiệp.

Điều 18. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

2...

e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị **bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản** được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

2. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, **trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.** Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối đề quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.**

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại điều **142** của Luật doanh nghiệp

Điều 18. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

2....

e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị **từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên** được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

2. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, **trên đó có ghi mã số Cổ đông, số cổ phần được biểu quyết của Cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.**

3. Cổ đông hoặc người uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 **điều 142 Luật** doanh nghiệp, ...

Điều 20. Điều kiện để nghị quyết được thông qua và có hiệu lực

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện **ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết** của tất cả Cổ đông dự họp tán thành:

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị **bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản** được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát... hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các Cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

... Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo đúng trình tự, nội dung được quy định tại Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này

...

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 **Điều 146** Luật doanh nghiệp, ...

Điều 20. Điều kiện để nghị quyết được thông qua và có hiệu lực

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện **từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên** của tất cả Cổ đông dự họp tán thành:

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị **từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên** được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1,3,4 và khoản 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát... hoặc lựa chọn theo tiêu chí **quy định tại quy chế** bầu cử.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, **trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật doanh nghiệp.**

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các Cổ đông trong vòng 15 ngày **kể từ ngày cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

...Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo đúng trình tự, nội dung được quy định tại Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. **Trường hợp chủ tọa và thư ký từ chối ký biên bản thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên**

	<i>khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký. Biên bản họp ghi rõ nội dung chủ tọa và thư ký từ chối ký biên bản họp</i> ...
CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 3.... c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật doanh nghiệp; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 điều 135, khoản 1 và khoản 3 điều 162 của Luật doanh nghiệp; 5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ	CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Cổ đông <i>sở hữu ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông</i> có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông <i>sở hữu đến 10% tổng số cổ phần phổ thông</i> được đề cử một thành viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Điều 25. Quyền hạn và <i>nghĩa</i> vụ của Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty <i>trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc</i> thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 3... c) Quyết định bán cổ phần <i>chưa bán</i> trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Luật doanh nghiệp; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị <i>từ 35%</i> tổng giá trị tài sản <i>trở lên</i> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 điều 138, khoản 1 và khoản 3 điều 167 của Luật doanh nghiệp; <i>5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng</i>

Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên Điều 26. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 1.. a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại điều 151 của Luật doanh nghiệp;	<i>cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</i> Điều 26. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 1.... a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại điều 155 của Luật doanh nghiệp;
CHƯƠNG X BAN KIỂM SOÁT Điều 37. Ban kiểm soát 2. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát a) Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. b) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này; c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác. d) Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty.	CHƯƠNG X BAN KIỂM SOÁT Điều 37. Ban kiểm soát 2. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát a) <i>Kiểm soát viên phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp</i>. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. b) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng <i>theo quy định tại khoản 2 điều 17 Luật Doanh nghiệp</i>. c) Không phải là <i>người có quan hệ gia đình</i> của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác. d) <i>Thành viên Ban kiểm soát không phải là người quản lý Công ty.</i>

3. Trưởng Ban kiểm soát: ... Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. 4.... a) Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng, có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm dưới 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10 đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. b) Ban kiểm soát được bầu theo hình thức bầu dồn phiếu tại Đại hội đồng cổ đông, ... Thành viên Ban kiểm soát trúng cử phải 51% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết tham dự trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây: ...	3. Trưởng Ban kiểm soát: ... <i>Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</i> 4.... a) <i>Cổ đông sở hữu ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu đến 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một thành viên; trên 10 đến 50% được đề cử hai thành viên; trên 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</i> b) Ban kiểm soát được bầu theo hình thức bầu dồn phiếu tại Đại hội đồng cổ đông, ... Thành viên Ban kiểm soát trúng cử phải đạt 51% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết tham dự trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền và nghĩa vụ sau đây: ...
--	---

Trên đây là một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT + TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đức Thu

**CTY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU
ĐỒNG THÁP (DFC)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NLĐT- HĐQT.TTr

Thành phố Cao Lãnh, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp;

Căn cứ vào tình hình kiểm soát tại Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 15/6/2021.

Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành soạn thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát dựa trên các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo sự phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng các yêu cầu kiểm soát tại Công ty (*đính kèm quy chế hoạt động Ban Kiểm soát*).

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT + TK HĐQT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Ngọc Lưu

**CTY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU
ĐỒNG THÁP (DFC)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ____/NLĐT- HĐQT.TTr

Thành phố Cao Lãnh, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

TỜ TRÌNH

V/v bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp;

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã trình tại Đại hội;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 15/6/2021

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

Kinh doanh “Sản xuất điện” với Mã ngành 3511

Nhóm này gồm: Việc sản xuất điện năng với số lượng lớn như hoạt động của các cơ sở sản xuất điện; bao gồm nhiệt điện, điện mặt trời, thủy điện, điện gió...

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Giám đốc tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh và thực hiện các công việc liên quan để triển khai hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT + TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đức Thu

Số: ____/NLĐT- HĐQT.TTr

Thành phố Cao Lãnh, ngày ____ tháng ____ năm 2021

Dự thảo

TỜ TRÌNH

*Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị,
thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 056/HĐQT-TMDK, ngày 15/6/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Petimex), theo đó rút ông Phạm Văn Bền và bà Nguyễn Ngọc Lưu không tiếp tục tham gia Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 15/6/2021.

Hội đồng quản trị Công ty Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Văn Bền.

- Sinh năm 1978, tại Đồng Tháp
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp.

- Lý do: Theo quyết định của Công ty mẹ (Petimex)

2. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Ngọc Lưu.

- Sinh năm 1974, tại Tiền Giang.
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp

- Lý do: Theo quyết định của Công ty mẹ (Petimex)

Trên đây là Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT + TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đức Thu

Số: ____ /NLĐT-HĐQT.TTr Thành phố Cao Lãnh, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

TỜ TRÌNH

*V/v giới thiệu ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2021*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 056/HĐQT-TMDK, ngày 15/6/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Petimex), theo đó cử ông Nguyễn Văn Đùng Phó Tổng Giám đốc Petimex và bà Lê Nguyễn Minh Phương cán bộ Phòng kiểm soát nội bộ Petimex tham gia Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS), đồng thời giới thiệu HĐQT, BKS bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 15/6/2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 các ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2021, như sau:

1. Giới thiệu ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị là:

- Ông: Nguyễn Văn Đùng - Ngày sinh: 16/8/1964, tại Đồng Tháp;
- Số CCCD: 087064000487, cấp ngày 31/3/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH;
- Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Số 77 Nguyễn Trãi, P2, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp;
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế học.
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

2. Giới thiệu ứng viên để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát là:

- Bà: Lê Nguyễn Minh Phương - Ngày sinh: 26/02/1989, tại Đồng Tháp
- Số CCCD: 087189000621, cấp ngày 25/5/2020 tại Cục CS QLHC về TTXH;
- Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Số 8 Lý Tự Trọng P2, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp;
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay: Nhân viên Phòng Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT + TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đức Thu

Dự thảo

Thành phố Cao Lãnh, ngày tháng năm 2021

QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN KIỂM SOÁT, NHIỆM KỲ 2018 - 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (TV HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (TV BKS) Công ty Cổ Nhiên liệu Đồng Tháp.

1. Số lượng và nhiệm kỳ

- Số lượng: 01 (một) TV HĐQT, 01 (một) TV BKS
- Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2022

2. Thể thức bầu cử.

- Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3, Điều 148 - Luật Doanh nghiệp 2020

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm số cổ phần sở hữu và cổ phần được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS là 01 (một)

Cụ thể: Tổng số phiếu có quyền bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông nhân (x) 1 (1 là số lượng ứng viên HĐQT hoặc BKS)

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên khác (nếu có) theo phương thức dồn phiếu.

3. Phiếu bầu cử:

- **Hình thức Phiếu bầu cử:** Phiếu bầu cử bổ sung TV HĐQT giấy màu hồng, BKS giấy màu xanh có đóng dấu của CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU ĐỒNG THÁP;

- **Nội dung Phiếu bầu cử:** Thể hiện mã số cổ đông, tổng số cổ phần, tổng số phiếu bầu (Một phiếu bầu thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng cổ phần của cổ đông sở hữu có quyền biểu hoặc được ủy quyền) và có ghi họ và tên ứng viên TV HĐQT hoặc BKS.

- **Cách ghi Phiếu bầu cử:** Cổ đông bầu cho ứng cử viên có tên trong Phiếu bầu thì đánh dấu X (do bầu bổ sung 1) hoặc ghi số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu”

** Ghi chú: Cổ đông có quyền ghi số phiếu bầu bằng hoặc nhỏ hơn Tổng số phiếu bầu được ghi trên Phiếu bầu cử*

Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới

- Các trường hợp Phiếu bầu cử không hợp lệ:

+ Phiếu không theo mẫu quy định không do Công ty phát hành, không có dấu Công ty.

+ Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- + Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu.
- + Phiếu không còn nguyên vẹn.
- + Phiếu có số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

4. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Hình thức bỏ phiếu: Cổ đông chuẩn bị sẵn phiếu bầu và bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu theo hướng dẫn của Ban bầu cử và kiểm phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Ban bầu cử và kiểm phiếu không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên Phiếu bầu
- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban bầu cử và kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

5. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo Tổng số phiếu bầu đạt tỷ lệ ít nhất **51%**/ tổng số cổ phần của các cổ đông tham gia dự họp.

*Cách tính tỷ lệ %: Tổng số phiếu bầu của ứng viên **chia** cho tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp tham gia dự họp **nhân** 100*

- Nếu kết quả bầu cử lần thứ nhất không chọn đủ số thành viên HĐQT, BKS theo quy định, Đại hội cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần thứ hai đối với các ứng viên chưa đạt ở lần thứ nhất. Nếu sau 02 lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT, BKS theo yêu cầu thì Đại hội sẽ quyết định phương thức và thời gian bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS

6. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham gia dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết của ứng cử viên được bầu bổ sung vào HĐQT, BKS.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

7. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. nhiệm kỳ 2018- 2022 của Công ty cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Đỗ Đức Thu

Thành phố Cao Lãnh, ngày tháng năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Dự thảo

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phân việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ, và trách nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho công ty thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban

kiểm soát, yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ công ty.

7. Trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn. Trưởng ban Ban kiểm soát có quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trình lên Đại hội đồng cổ đông.

3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát.

Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2, điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020;

2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

4. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát.

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát.

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ

tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại điều 32 của Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12: Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.
5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát.

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

CHẾ ĐỘ CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm.

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác.

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của

pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Nhiên Liệu Đồng Tháp bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2021.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Ngọc Lưu